

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500  
Dự án phát triển nhà ở khu dân cư khu vực đất công Trại Dừa,  
xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An**

**Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cần Giuộc.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND huyện Cần Giuộc về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án phát triển nhà ở khu dân cư khu vực đất công Trại Dừa;*

*Căn cứ Văn bản số 1569/SXD-QHKT ngày 28/4/2022 của Sở Xây dựng về việc có ý kiến đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án phát triển nhà ở khu dân cư khu vực đất công Trại Dừa;*

*Căn cứ văn bản số 1522/UBND-KT ngày 06/4/2021 của UBND huyện Cần Giuộc về việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án phát triển nhà ở khu dân cư khu vực đất công Trại Dừa, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;*

*Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cần Giuộc tại Tờ trình số 1107/TTr-KT&HT ngày 11/5/2022 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án phát triển nhà ở khu dân cư khu vực đất công Trại Dừa, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án phát triển nhà ở khu dân cư khu vực đất công Trại Dừa, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An với các nội dung sau:

- **Tên đồ án quy hoạch:** Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án phát triển nhà ở khu dân cư khu vực đất công Trại Dừa, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- **Địa điểm quy hoạch xây dựng:** xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- **Quy mô, diện tích:** 1,78987ha.

- **Chủ đầu tư:** Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cần Giuộc.

- **Đơn vị tư vấn:** Công ty TNHH Tư vấn và Thiết kế xây dựng SG 69.

#### **A. Nội dung đồ án**

##### **I. Vị trí, giới hạn, diện tích**

- Khu đất lập quy hoạch có vị trí nằm dọc theo đường ĐT.826C thuộc xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Tứ cận khu đất quy hoạch được xác định như sau:

+ Phía Bắc giáp : Trường THCS Long Hậu

+ Phía Nam giáp : Khu dân cư hiện hữu.

+ Phía Tây giáp : Đường ĐT.826C hiện hữu.

+ Phía Đông giáp : Khu dân cư hiện hữu.

- Quy mô diện tích nghiên cứu quy hoạch: 21.291,1m<sup>2</sup>.

- Diện tích lập quy hoạch: 17.898,7m<sup>2</sup>.

**II. Tính chất của khu quy hoạch:** Khu dân cư xây dựng mới, với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đáp ứng nhu cầu sinh sống và sinh hoạt của người dân, góp phần nâng cao cuộc sống, phát triển kinh tế xã hội, cảnh quan cho khu vực.

##### **III. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản**

**Quy mô dân số bố trí trong khu quy hoạch khoảng: 468 người.**

**a) Chỉ tiêu sử dụng đất**

**b) Chỉ tiêu sử dụng đất**

- Đất ở : 23,3 m<sup>2</sup>/người.
- Đất thương mại dịch vụ : 0,5 m<sup>2</sup>/người.
- Đất cây xanh, công viên : 2,0 m<sup>2</sup>/người.
- Đất giao thông : 12,5 m<sup>2</sup>/người.

**c) Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật**

**- Cấp điện**

- + Nhà liên kế + nhà hỗn hợp : 330 W/người.
- + Công trình thương mại dịch vụ : 30 W/m<sup>2</sup> sàn.
- + Chiếu sáng cây xanh và cảnh quan : 20 kW/ha.
- + Chiếu sáng giao thông : 1 W/m<sup>2</sup>.

**- Cấp nước**

- + Nước sinh hoạt : 120 lít/người.ngày.
- + Công trình công cộng : 2 lít/m<sup>2</sup> sàn.ngày.
- + Nước tưới vườn hoa, công viên : 4 lít/m<sup>2</sup>.ngày.
- + Nước rửa đường : 0,5 lít/m<sup>2</sup>.ngày.
- + Nước dự trữ chữa cháy : q= 10l/s cho 1 đám cháy trong 3h.

**- Nước thải**

- + Tiêu chuẩn: lưu lượng nước thải đạt 100% lưu lượng nước cấp sinh hoạt.
- + Nước thải được xử lý đạt quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra sông, rạch.

**- Rác thải:** 0,8kg/người.ngày.

**- Thông tin liên lạc:**

- + Khu dân cư : 35 thuê bao/100 dân.

**IV. Quy hoạch không gian kiến trúc, thiết kế đô thị**

**1. Tổ chức không gian kiến trúc, thiết kế đô thị**

**a) Đất ở xây dựng mới**

- + Tổng số căn : 117 lô (tổng diện tích 10.890m<sup>2</sup>).
- + Cao độ nền xây dựng : +0,25m (tính từ cốt lè đường hoàn thiện).
- + Mật độ xây dựng tối đa : Áp dụng theo quy chuẩn xây dựng Việt Nam 01:2021/BXD cho từng lô.

- + Tầng cao xây dựng : 1÷5 tầng.
- + Hệ số sử dụng đất : 5,0 lần.

**b) Công trình công cộng:** công trình thương mại dịch vụ.

- + Tổng diện tích : 244,5m<sup>2</sup>.
- + Tầng cao xây dựng : 1÷3 tầng.
- + Mật độ xây dựng : 60%.
- + Hệ số sử dụng đất : 1,8 lần.

**c) Cây xanh sử dụng công cộng**

- + Tổng diện tích : 936,2m<sup>2</sup>.
- + Mật độ xây dựng : 5%.
- + Tầng cao : ≤ 1 tầng.
- + Hệ số sử dụng đất : 0,05 lần.

## 2. Quy hoạch sử dụng đất

- Đất ở (117 lô)	: 10.890,0 m <sup>2</sup>	(60,84%)
- Đất thương mại – dịch vụ	: 244,5m <sup>2</sup>	(1,40%)
- Đất công viên cây xanh	: 936,2 m <sup>2</sup>	(5,23%)
- Đất giao thông	: 5.828,0 m <sup>2</sup>	(32,6%)
<b>Tổng cộng</b>	<b>: 17.898,7m<sup>2</sup></b>	<b>(100%).</b>

## 3. Quy hoạch phân lô

- **Đất ở:** diện tích 10.890,0m<sup>2</sup> (60,84%), bố trí 117 lô.
- + **O1:** 15 lô. Diện tích tổng cộng: 1.262,4m<sup>2</sup>.
- + **O2:** 24 lô. Diện tích tổng cộng: 2.088,8m<sup>2</sup>.
- + **O3:** 8 lô. Diện tích tổng cộng: 1.002,0m<sup>2</sup>.
- + **O4:** 15 lô. Diện tích tổng cộng: 1.564,5m<sup>2</sup>.
- + **O5:** 24 lô. Diện tích tổng cộng: 2.082,9m<sup>2</sup>.
- + **O6:** 24 lô. Diện tích tổng cộng: 2.266,9m<sup>2</sup>.
- + **O7:** 7 lô. Diện tích tổng cộng: 622,6m<sup>2</sup>.

## V. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

### 1. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng

#### a) San nền

- Chọn cao độ xây dựng  $H_{xd} \geq +2,30m$  (hệ Hòn Dấu), tính đến phần thấp nhất ở mép đường trùng với cao độ san lấp.

- Hướng đổ dốc: theo hướng dốc địa hình tự nhiên và từ giữa các tiểu khu ra chung quanh.

### **b) Thoát nước mưa**

- Sử dụng chủ yếu hệ thống cống ngầm để tổ chức thoát nước mưa, hệ thống thoát nước mưa riêng với hệ thống nước thải.

- Hướng thoát: hướng thoát nước chính chủ yếu về rạch dân cư hiện hữu ở phía Tây.

- Xây dựng mới hoàn toàn hệ thống thoát nước cho các trục đường mở mới hoặc chưa xây dựng cống thoát. Nối cống theo nguyên tắc ngang đỉnh và có độ sâu chôn cống tối thiểu là 0,50m tính từ mặt đất đến đỉnh cống.

## **2. Giao thông**

### **✚ Giao thông đối ngoại**

- Tuyến đường tỉnh 826C (ngoài ranh quy hoạch) được nâng cấp mở rộng với lộ giới 30m kết nối khu Trại Dừa với các các khu vực khác trong vùng phía Đông huyện Cần Giuộc, cũng như TPHCM.

- Đường D1 và D2, lộ giới 12m (mặt cắt 1-1), kết nối khu dân cư ra đường tỉnh 826C.

### **✚ Giao thông đối nội**

- Các tuyến đường nội bộ trong khu vực được xây dựng mới với lộ giới từ 8m (mặt cắt 2-2), kết nối nhu cầu giao thông trong khu vực với đường chính.

- Lộ giới và chiều dài các tuyến đường giao thông khu vực và nội bộ được thể hiện cụ thể trong bảng thống kê giao thông dưới đây:

STT	TÊN ĐƯỜNG	LỘ GIỚI	KÝ HIỆU	MẶT CẮT NGANG				
				LỀ ĐƯỜNG		LÒNG ĐƯỜNG		
				trái	phải	trái	Phân cách	phải
		m		m	m	m	m	m
<b>GIAO THÔNG ĐỐI NGOẠI</b>								
1	ĐƯỜNG D1	12,0	1-1	3,0	3,0	3,0	0,0	3,0
2	ĐƯỜNG D2	12,0	1-1	3,0	3,0	3,0	0,0	3,0
<b>GIAO THÔNG ĐỐI NỘI</b>								
1	ĐƯỜNG D3	8,0	2-2	1,5	1,5	2,5	0,0	2,5
2	ĐƯỜNG D4	8,0	2-2	1,5	1,5	2,5	0,0	2,5
3	ĐƯỜNG D5	8,0	2-2	1,5	1,5	2,5	0,0	2,5
4	ĐƯỜNG D6	8,0	2-2	1,5	1,5	2,5	0,0	2,5

4	ĐƯỜNG D7	8,0	2-2	1,5	1,5	2,5	0,0	2,5
---	----------	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

### **✚ Các yếu tố kỹ thuật**

- Kết cấu áo đường: bê tông nhựa nóng hoặc bê tông xi măng.
- Vĩa hè lát gạch xi măng màu có trang trí và chừa chỗ trồng cây xanh và các công trình kỹ thuật như thoát nước, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc,....
- Bó vỉa: bằng bê tông xi măng có tạo dốc nghiêng ra mặt đường để thuận tiện cho xe 2 bánh lên xuống và thuận tiện cho người khuyết tật.

### **3. Cấp điện và chiếu sáng đô thị**

- **Nguồn điện:** Nguồn điện cấp cho khu quy hoạch sử dụng nguồn điện quốc gia trạm 110/22kV 2x40MVA Long Hậu thông qua tuyến trung thế 22kV dọc đường tỉnh lộ 826C.

- **Nhu cầu sử dụng điện:** Tổng nhu cầu công suất 232,50 kW.

#### **- Mạng lưới**

+ Trạm biến áp phân phối 22/0,4kV: xây dựng mới các trạm biến áp 3 pha 22/0,4kV cung cấp điện hạ thế cho khu dân cư. Hình thức các trạm biến áp là trạm phòng, trạm hộp bộ, trạm đơn thân, trên giàn hoặc bố trí bên trong các trung tâm thương mại...

+ Lưới điện trung thế 22kV: Cải tạo lưới điện trung thế hiện hữu, xây dựng mới tuyến trung thế 22kV cấp điện trung thế cho trạm biến áp phân phối sử dụng cáp ngầm cách điện tiết diện  $\geq 240\text{mm}^2$  đấu nối trạm biến áp T1 vào tuyến trung thế hiện hữu nằm trên đường tỉnh lộ 826C.

+ Lưới điện hạ thế 0,4kV: Cải tạo lưới điện hạ thế hiện hữu đang vận hành phục vụ phụ tải cho các hộ dân sinh sống hiện hữu phù hợp với lộ giới quy hoạch. Xây dựng mới lưới điện ngầm hạ thế theo dạng lưới kín vận hành hở sử dụng cáp ngầm cách điện XLPE 600V tiết diện thích hợp được luồn trong các ống nhựa PVC chịu lực.

#### **- Hệ thống chiếu sáng công cộng**

Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng đường, chiếu sáng công viên, vườn hoa...là hệ thống ngầm đảm bảo mỹ quan đô thị. Hệ thống sử dụng loại đèn LED 100W – 200W lắp trên trụ STK, khoảng cách giữa các trụ đèn từ 25 - 30m, các tuyến cáp chiếu sáng sử dụng cáp ngầm cách điện bằng PVC 600V tiết diện thích hợp được luồn trong các ống nhựa PVC chịu lực.

### **4. Cấp nước**

- **Nguồn nước:** Giai đoạn đầu sử dụng nguồn nước từ Nhà Bè dẫn về cấp nước cho khu quy hoạch. Về lâu dài sử dụng nguồn nước cấp của khu vực.

- **Nhu cầu dùng nước:** Tổng nhu cầu dùng nước khoảng 192 m<sup>3</sup>/ngđ.

### - **Mạng lưới**

+ Sử dụng ống HDPE cho các đường ống cấp nước.

+ Mạng lưới đường ống cấp nước của khu quy hoạch được thiết kế hoàn chỉnh cho việc tiếp nhận nguồn nước máy. Hệ thống cấp nước được xây dựng trên lề đường. Vận tốc nước chảy trong ống từ 1÷3m/s.

+ Bố trí các trụ chữa cháy trên các tuyến ống cấp nước vào công trình, với khoảng cách tối đa 150m/trụ.

## **5. Thoát nước thải, chất thải rắn và vệ sinh môi trường**

### **✚ Xử lý nước thải**

- Hệ thống công thoát nước thải xây dựng riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa.

- Thu gom nước thải sinh hoạt phải đạt tải 80% lưu lượng nước cấp sinh hoạt.

- Tổng lưu lượng nước thoát: khoảng 55m<sup>3</sup>/ngđ.

- Nơi tiếp nhận: Giai đoạn ngắn hạn ban đầu xây dựng bể xử lý nước thải tại khu cây xanh, công suất 55m<sup>3</sup>/ngđ, xử lý toàn bộ nước thải khu quy hoạch. Giai đoạn dài hạn toàn bộ nước thải được thu gom về trạm xử lý tập trung của đô thị.

- Nước sau khi xử lý tại trạm phải đạt tiêu chuẩn nước thải theo quy chuẩn trước khi xả ra môi trường tự nhiên.

- Trên mạng lưới đường phố đặt các tuyến công thoát nước thải riêng, công tự chảy dùng công tròn bằng bê tông cốt thép, đặt dưới vỉa hè với độ sâu chôn công nhỏ nhất là 0,5m, độ dốc tối thiểu là 1/D. Các tuyến này đặt sao cho thu được nước thải của tất cả các đối tượng thải nước 2 bên đường.

- Nước thải phân tiêu được xử lý cục bộ qua bể tự hoại 3 ngăn trước khi xả vào hệ thống thoát nước ngoài phố.

### **✚ Xử lý rác**

- Chất thải rắn: 0,8kg/người/ngày.đêm;

- Tổng khối lượng chất thải rắn: 410kg/ngày đêm.

- Khuyến khích phân loại rác tại nguồn. Chất thải rắn phải được thu gom trong ngày bằng xe chuyên dùng sau đó tập trung vào điểm tập trung chất thải rắn nằm trong khu vực xử lý nước thải của khu quy hoạch và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn tập trung.

## **6. Thông tin liên lạc**

- **Nguồn:** Hệ thống thông tin liên lạc cho khu quy hoạch là hệ thống ngầm từ bưu điện huyện Cần Giuộc đến cung cấp dịch vụ cho khu quy hoạch thông qua tuyến thông tin liên lạc hiện hữu trên đường tỉnh 826C.

- **Nhu cầu:** Khoảng 120 thuê bao.

- **Mạng lưới:** Cải tạo hệ thống thông tin liên lạc hiện hữu, xây dựng mới mạng lưới thông tin liên lạc đi dọc các tuyến đường trong khu quy hoạch sử dụng cấp quang cung cấp dịch vụ cho khu quy hoạch thông qua các tủ phân phối thứ cấp.

## 7. Cây xanh

- Trồng cây xanh lấy bóng mát trên vỉa hè các trục đường trong khu quy hoạch, tại các giao lộ không trồng cây làm che khuất tầm nhìn.

- Không trồng các loại cây có khả năng gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, các cây dễ rụng lá, dễ gãy đổ, gãy cành...

Trồng cây xanh thảm cỏ trang trí tại công viên, dãy phân cách,...Cây xanh lấy bóng mát; Bãi cỏ, cây bụi trang trí.

## 8. Đánh giá môi trường chiến lược

### ✚ Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Để giảm thiểu các tác động tiêu cực của dự án đến môi trường trong quá trình xây dựng, cần quản lý tốt các nguồn gây ô nhiễm. Cụ thể:

- Chủ đầu tư thành lập Ban quản lý môi trường dự án, thực hiện chức năng kiểm tra môi trường.

- Quản lý hồ sơ dự án chặt chẽ về các mặt bằng thi công, khối lượng thi công trong từng giai đoạn, tiến độ,...

- Quản lý thông tin về phương tiện và thiết bị thi công.

- Có biện pháp che chắn công trường trong giai đoạn san lấp mặt bằng để hạn chế bụi phát tán trên diện rộng, tránh gây ngập úng đối với khu vực xung quanh.

- Phun nước tại các điểm đổ vật liệu để tránh bụi

- Có các quy định trong công trường để giữ gìn vệ sinh khu vực xây dựng. Tập kết vật liệu đúng nơi quy định, không gây ảnh hưởng đến giao thông hoặc đến sinh hoạt cũng như lao động sản xuất của khu vực xung quanh. Thu gom, tập kết và xử lý rác thải xây dựng, tránh gây ảnh hưởng đến môi trường khu vực.

- Lựa chọn các loại vật liệu phù hợp, thân thiện môi trường.

### ✚ Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong quá trình hoạt động

Các vấn đề về nước thải, chất thải rắn,...được giải quyết bằng hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh (được trình bày ở phần Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật) và phải được thực hiện, quản lý chặt chẽ.

**Điều 2.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án phát triển nhà ở khu dân cư khu vực đất công Trại Dừa, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.



**Điều 3.** Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cần Giuộc và các ngành có liên quan thực hiện đúng theo nội dung sau:

- Căn cứ nội dung quy hoạch được phê duyệt, tổ chức công bố quy hoạch để các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

- Tổ chức thực hiện cấm mốc giới xây dựng ngoài thực địa khi quy hoạch được công bố.

- Lập kế hoạch cụ thể để thực hiện quy hoạch được duyệt và quy chế quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Lập kế hoạch triển khai dự án đầu tư xây dựng các hạng mục công trình đề xuất đưa vào phục vụ đô thị.

- Quản lý đầu tư xây dựng các công trình và nhà ở phải phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện:

+ Triển khai dự án theo diện tích quy hoạch được duyệt. Diện tích và ranh giới quy hoạch căn cứ theo trích đo bản đồ địa chính được cơ quan quản lý nhà nước có chức năng lập.

+ Khi triển khai dự án phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các vấn đề thoát nước, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, hệ thống hạ tầng hiện hữu khu vực, đồng thời đảm bảo kết nối hạ tầng kỹ thuật xung quanh.

+ Việc đầu tư xây dựng, quản lý xây dựng các công trình và nhà ở phải phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật về xây dựng.

+ Phối hợp với đơn vị quản lý nhà nước có liên quan để đấu nối giao thông, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ với khu vực.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài Nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chủ tịch UBND xã Long Hậu và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Xây dựng;
- TT.HU;
- TT.HĐND, 02 Ban HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Như Điều 3;
- NCUB;
- Lưu: VT, KT&HT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Anh Đức**

